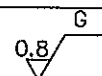


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
init.	2016/03/15			Shih_Ming_Chih	Ho_Shou_Hsuan	$0.5 \leq, \leq 6$ $\pm 0.1$
	2018/04/19	寸法漏記追記	VDM-XCB-1804-010	SHI SZU-LIN	HO SHOU-HSIUAN	$6 <, \leq 30$ $\pm 0.2$
	2023/03/03	18mm→8mm, 縮短距離, 增加刀具強度	VDM-XCB-2302-020	Shih_Ming_Chih	Shih_Ming_Chih	$30 <, \leq 120$ $\pm 0.3$
						$120 <, \leq 400$ $\pm 0.5$

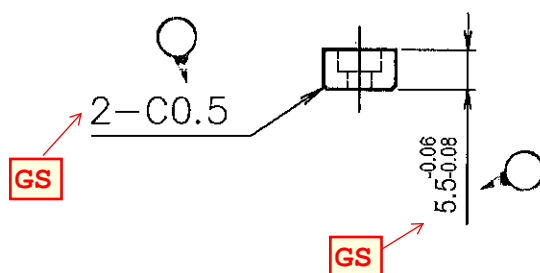
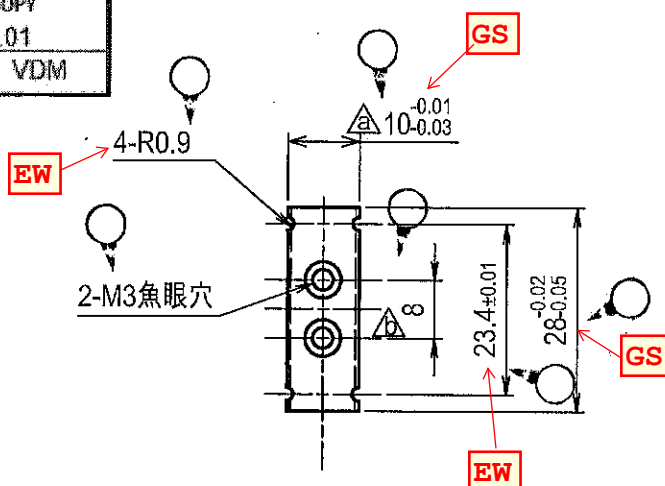
TOLERANCES NOT OTHERWISE  
SPECIFIED APPLIES JIS B 0405-m, JIS B 0419-k

FINISH MARKS



XUẤT BẢN VẼ  
BẢN VẼ DÙNG  
CHẾ TẠC - NGHIỆM THU  
HỦY SAU KHI HOÀN TẤT  
DO NOT COPY  
2023.08.01  
P.QLKTSX VDM

指示外C0.5(SC-135)



S CHUẨN

DSGND.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Shih_Ming_Chih	Ho_Shou_Hsuan	部品図 PART DRAWING	カッター刃 CUTTING EDGE
QUENCH&TEMPER	SURFACE	部品図 部品図	切削刃 切削刃
HRC 0°~0°			
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG.No.
WC	2016/03/15	1:1	R129856

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

SNO: **R129856**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>BTP</b> <b>R129856</b>	GS:60 EW:40